

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cung

Ông Nguyễn Văn Cử

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh năm 1997 tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 111, phố C, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh B và bà Phạm Thị H có vợ là Vũ Thị H1 và 1 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự. Ngày 16/3/2016 bị Công an phường N, thành phố N ra quyết định số 27 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 16/3/2016; Ngày 30/6/2016 bị Công an phường N, thành phố N ra quyết định số 97 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” đến nay chưa chấp hành. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 01 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1994 tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trại Lộc, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S và bà Phạm Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Ngày 17/5/2017 bị Công an phường N, thành phố N ra quyết định số 159 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 02 ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1994; trú tại: Xóm 3, thôn Thắng Động, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000; Trú tại: Xóm 3, Thắng Động, Khánh Thương, Yên Mô, Ninh Bình. (có mặt).

- Anh Phạm Quang H3, sinh năm 2002; Trú tại: Phố P, phường N, thành phố Ninh Bình. (có mặt)

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1970; trú tại: phố Trại Lộc, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Đức M, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

- Anh Tạ Văn T4, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

- Anh Đỗ Hồng S, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

- Anh Vũ Tiến V, sinh năm 1985 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Chiều ngày 18/02/2018, Nguyễn Xuân H2 sinh năm 1994, Nguyễn Văn T2 sinh ngày 14/06/2000, Vũ Đức M sinh năm 2000 cùng trú tại xóm 3, xã K rủ nhau đi lên thành phố Ninh Bình chơi. H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N3 – 2138 chở T2, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35M1 – 00244 đi

một mình theo đường Tịch Chân, xã K. Đến ngã ba núi Sâu, xe của H2 và xe của M đi ngang hàng song song với nhau. Thấy H2 và M đi ngang hàng, song song, Lê Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1 – 22881 đi cùng chiều phía sau bấm còi xin vượt đường nhưng H2 và M không nhường đường, T tiếp tục bấm còi xin vượt, M giảm tốc độ cho xe đi chậm lại để nhường đường thì T tăng tốc vượt lên phía trước xe mô tô của H2 và M, khi đi qua khoảng 02 m thì T quay lại chửi: “Mẹ chúng mày đi gọn vào”. Nghe T chửi, H2 đuổi theo nói với T “Mày chửi cái gì”, nói xong H2, điều khiển xe vượt lên phía trước T. Thấy vậy, T dừng xe ở bên đường nhặt 01 viên gạch vỡ màu đỏ cầm lên tay trái rồi lên xe đuổi theo xe của H2 và Minh. Đuổi một đoạn thì kịp, T dùng tay trái ném viên gạch vỡ về phía H2, viên gạch trúng hông của H2 làm xe của H2 đang điều khiển bị đổ, H2 và T2 bị ngã xuống đường nhưng không bị thương tích gì. Lê Hữu T sau khi ném H2, cũng điều khiển xe mô tô đi về thành phố Ninh Bình, khi đến đoạn giao cắt giữa đường trục xóm 5, xã M với đường sắt và đường Quốc lộ 1A, T lấy điện thoại nhãn hiệu Viettel V6216 lắp số thuê bao 01697424444 gọi cho Phạm Văn H trú tại phố T, phường N, thành phố Ninh Bình có số thuê bao 0986721904. T nói: “Tao bị quây đánh ở dưới Cầu Vó, mày kiếm cho tao cái dao hoặc kiếm mang xuống đây”. H đồng ý. H lấy chiếc kiếm cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 21 cm, đường kính 2,5 cm; lưỡi bằng sắt dài 64 cm, mũi nhọn, đang đút trong vỏ gỗ có đai đeo bằng sợi mây ở nhà. H rủ Phạm Quang H3 sinh ngày 05/06/2002 trú tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình đi cùng. H cầm kiếm đặt trên giá để chân dọc theo thân xe mô tô của H3 rồi điều khiển xe mô tô chở H3 đến khu vực cầu Vó.

Nguyễn Xuân H2 bị T ném vào hông, ngã xuống đường cũng tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T2 lên thành phố Ninh Bình. Khi H2, T2 và M đi đến xóm 5, xã Mai Sơn đoạn giao cắt giữa Quốc lộ 1A với đường sắt, anh H2 thấy T đang dừng lại, ngồi trên xe mô tô nên dừng xe lại nhặt 01 viên đá ở đường ném về phía T nhưng không trúng, bị H2 ném T điều khiển xe mô tô chạy về phía cầu Vó. Khi đến cầu Vó, thấy anh H2 và M không lùa theo T dừng xe lấy điện thoại gọi cho H. T hỏi: “Đi đến đâu rồi” H trả lời: “Đi đến cầu Yên rồi”. Khoảng 14 giờ 30 phút, H chở H3 đến gặp T, ba người dừng xe ở bên đường. T nhìn thấy thanh kiếm H để dọc thân xe mô tô nên rút kiếm ra khỏi vỏ bao cầm ở tay rồi lên xe mô tô đi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường trục xóm 5, xã Mai Sơn. Khi đến nơi thấy H2 và T2 đang đứng trên đường, T cầm kiếm đi về phía H2 và T2. Thấy T tay phải cầm kiếm, H2 và T2 cũng nhặt đá ở đường ném T. Lúc này, Đỗ Hồng S. sinh năm 1994 trú tại xóm 5, xã K là người quen của cả T và H2 đi đến can ngăn nhưng không được. H2

và T2 cầm đá ở đường ném T, H2 ném 01 viên đá trúng vùng gáy bên trái đầu T. T dùng tay phải cầm kiếm lao vào chém H2, H2 giơ tay trái lên đỡ bị chém trúng vào khuỷu tay làm H2 bị thương bỏ chạy về phía sau, M cũng bỏ chạy theo còn T2 thì nhảy xuống ruộng giáp đường, T lùa theo chém T2 nhưng không trúng làm thanh kiếm rơi xuống ruộng. Thấy H2, T2 và anh M bỏ chạy, H3 đi đến nhặt thanh kiếm ở ruộng sau đó T, H, Hà điều khiển xe về thành phố Ninh Bình. H cất thanh kiếm ở nhà. Ngày 20/02/2018, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô làm việc và tự giao nộp chiếc điện thoại Viettel V6216 lắp số thuê vào 01697424444; Bà Phạm Thị H sinh năm 1970 trú tại phố T, phường N (là mẹ của Phạm Văn H) tự giao nộp chiếc kiếm lưỡi bằng sắt dài 64 cm, mũi nhọn, cán kiếm bằng gỗ dài 21 cm và vỏ gố đựng kiếm.

Nguyễn Xuân H2 sau khi bị T chém được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Yên Mô; Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và chuyển tuyến lên Bệnh viện hữu nghị Việt Đức – Hà Nội điều trị từ ngày 18/2/2018 đến ngày 21/02/2018 thì ra viện trong tình trạng bệnh ổn định.

Ngày 11/04/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô ra Quyết định trưng cầu số 37 giám định mức độ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương đối với Nguyễn Xuân H2. Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 2008/C54-TT1 ngày 24/04/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Xuân H2 tại thời điểm giám định là 27%.

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích tại vùng khuỷu tay trái của anh Nguyễn Xuân H2 do vật sắc gây nên.

Ngày 19/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô ra Quyết định số 67 trưng cầu giám định bổ sung nhưng anh H2 từ chối giám định bổ sung.

Cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 21/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Lê Hữu T và Phạm Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 21/8/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 – Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Phạm Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo T, H và anh H2 đã thỏa thuận bồi thường. Cụ thể: Bị cáo Lê Hữu T và Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân H2 tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Trong đó Lê Hữu T phải bồi thường 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng); Phạm Văn H phải bồi thường 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bị cáo H và T đã bồi thường xong cho anh H2. Tại phiên tòa anh H2 không đề nghị bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm bằng kim loại, 01 vỏ kiếm bằng gỗ, 01 thẻ sim điện thoại.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu viettel thu của Lê Hữu T.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong khi tham gia giao thông nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/2/2018 tại khu vực đường trục thuộc xóm 5 xã M, huyện Y. Lê Hữu T có hành vi dùng kiếm chém vào vùng

khuyết tay trái của anh Nguyễn Xuân H2, làm anh Nguyễn Xuân H2 thiệt hại giảm 27% sức khỏe. Hành vi của Lê Hữu T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Phạm Văn H khi được Lê Hữu T gọi điện mượn kiếm để đánh nhau, H đã có hành vi mang kiếm cho T mượn để T thực hiện hành vi chém anh Nguyễn Xuân H2 làm anh H2 giảm 27% sức khỏe. Hành vi của Phạm Văn H đã đồng phạm với Lê Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì hành vi của Lê Hữu T, Phạm Văn H được xác định thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 – Điều 134 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào thương tích của anh H2 giảm 27% sức khỏe nên bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 – Điều 134 Bộ luật hình sự.

“Điều 134 : Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố các bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Hữu T chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông đã không kìm chế được bản thân đã có lời nói xúc phạm tới anh H2 và sau đó đã dùng đá ném anh H2, trực tiếp gọi điện để mượn kiếm của H và người chém anh H2 gây thương tích cho anh H2 nên bị cáo Lê Hữu T xác định là bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Phạm Văn H mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh H2, khi thấy T hỏi mượn kiếm để đánh nhau, Phạm Văn H không can ngăn mà đã cho T mượn kiếm và mang kiếm từ nhà tại thành phố Ninh Bình đến xóm 5 xã Mai Sơn để T có công cụ gây thương tích cho anh H2 nên H được xác định có vai trò thứ hai sau T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T, H đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho anh H2, anh H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo quy định tại khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu Lê Hữu T đã hai lần bị xử lý hành chính phạt tiền về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay Lê Hữu T vẫn chưa chấp hành xong mức phạt tiền. Do vậy tính đến ngày bị cáo phạm tội thì xác định bị cáo đang có tiền sự. Bị cáo H, ngày 17/5/2017 bị Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình ra quyết định số 159 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 17/11/2017 bị cáo H được xác định là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đến lần phạm tội này bị cáo chưa quá 6 tháng do vậy xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an

toàn xã hội. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Lê Hữu T là người giữ vai trò chính trong vụ án chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình tham gia giao thông đã dùng kiếm chém gây thương tích làm anh Nguyễn Xuân H2 giảm 27% sức khỏe; nhân thân của bị cáo xấu, đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Văn H không mâu thuẫn gì với anh H2, khi được T hỏi mượn kiếm để đi đánh nhau, bị cáo không can ngăn mà đã mang kiếm cho T mượn để chém anh H2; nhân thân bị cáo cũng đã từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo T là người trực tiếp gây nên thương tích cho anh H2 nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo H sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và H đã gây thương tích cho anh H2 làm anh H2 giảm 27% sức khỏe. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Phạm Văn H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân H2. Cụ thể bị cáo Lê Hữu T và Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân H2 với tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Trong đó T bồi thường 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng); H bồi thường 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bị cáo H đã bồi thường xong cho anh H2. Bị cáo Lê Hữu T đã bồi thường trực tiếp cho anh H2 25.000.000đ (hai lăm triệu đồng) và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Mô để bồi thường cho anh H2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Do vậy bị cáo Phạm Văn H và Lê Hữu T đã bồi thường xong. Tại phiên tòa anh Phạm Xuân H2 không đề nghị các bị cáo bồi thường thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Xuân H2 được nhận số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do bị cáo Lê Hữu T bồi thường và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ một thanh kiếm kim loại, cán bằng gỗ; lưỡi bằng sắt dài 64 cm, mũi nhọn, đựng trong vỏ gỗ dài 74 cm; 01 điện thoại di động Viettel V6216 bên trong có lắp sim số thuê bao 01697424444.

Xét thấy thanh kiếm kim loại đựng trong vỏ gỗ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đây là công cụ phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kiếm kim loại và vỏ gỗ; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động viettel.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị xử có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[10] Trong vụ án còn có Phạm Quang H là người chưa đủ 16 tuổi đi cùng và để Phạm Văn H sử dụng xe mô tô do mình quản lý mang kiếm để T gây thương tích cho anh H2. Quá trình T đánh nhau với nhóm của anh H2, Hà đứng ngoài không tham gia và cũng không có lời lẽ kích động cổ vũ tinh thần. Do vậy hành vi của Phạm Quang H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Hà và đúng pháp luật.

Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân H2 có hành vi ném đá, đánh nhau với Lê Hữu T chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, quá trình điều tra Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: Lê Hữu T, Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt:

- **Lê Hữu T 15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Phạm Văn H 9 (chín) tháng** tù, được trừ 3 ngày tạm giữ từ 27/6 đến 30/6/2018. Bị cáo H còn phải chấp hành 8 (tám) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn H và anh Nguyễn Xuân H2 đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong và anh H2 không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng không xem xét.

Anh Nguyễn Xuân H2 được nhận số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do bị cáo Lê Hữu T nộp tiền bồi thường tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Mô theo biên lai số 0000211 ngày 16/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm kim loại, 01 vỏ kiếm gỗ; 01 chiếc sim điện thoại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Viettel V6216.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô với cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu T và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- THA huyện Yên Mô(1)
- UBND phường Nam Bình (1)
- Bị cáo(2)
- Người có QLVNQLQ đến vụ án(2).

- *Phòng HSNV Công an tỉnh (1)*
- *Lưu HS, VP*